



DO OUR BEST

HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC

ATC AUDITING AND VALUATION FIRM



CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

**Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021**



CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)

Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	02
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	03-04
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	05
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	06
Thuyết minh báo cáo tài chính	07-18



CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Nguyễn Ngọc Tuấn	Chủ tịch
Huỳnh Gia Tuyển	Thành viên
Bùi Văn Vương	Thành viên
Hà Anh Dũng	Thành viên
Lê Quang Cẩm	Thành viên

Thành viên Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này:
Bùi Văn Vương Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2022

Thay mặt Ban Giám đốc
Giám đốc



Bùi Văn Vương

**ATC AUDITING AND VALUATION FIRM COMPANY LIMITED****Ha Noi Head office**ATC Building, Lot D12, Van Phuc Auctions Zone, Van Phuc Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Viet Nam
Tel: (84-24) 32000162 * Fax: (84-24) 32000163
www.atcf.vn**Ho Chi Minh City Office**223 Le Van Sy Street, Ward 14, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: (84-028) 39917468 - (84-028) 39917469
Fax: (84-028) 39917470

Số: 22032001/BCKT2/CNATC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi:**Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai được lập ngày 20 tháng 3 năm 2022, từ trang 03 đến trang 18, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Dương Ngọc Hùng

Giám đốc chi nhánh

Chứng nhận ĐKHNKT số 1254-2018-047-1

Thay mặt và đại diện

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC

Lê Thành Công

Kiểm toán viên

Chứng nhận ĐKHNKT số 0953-2018-047-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)
 Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.796.543.463	11.582.792.396
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.236.067.694	1.469.740.176
Tiền	111	V.1	1.236.067.694	1.469.740.176
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.705.134.069	8.635.331.349
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	8.681.240.966	8.582.931.349
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	42.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136		23.893.103	10.400.000
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
Hàng tồn kho	140	V.3	3.429.075.353	676.477.330
Hàng tồn kho	141		3.429.075.353	676.477.330
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		426.266.347	801.243.541
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	426.266.347	801.243.541
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.094.809.892	13.834.040.019
Tài sản cố định	220		14.723.342.567	13.359.540.510
Tài sản cố định hữu hình	221	V.4	14.723.342.567	13.359.540.510
-Nguyên giá	222		23.082.846.919	21.417.390.377
-Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.359.504.352)	(8.057.849.867)
Tài sản dài hạn khác	260		371.467.325	474.499.509
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5	371.467.325	474.499.509
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		28.891.353.355	25.416.832.415

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
NỢ PHẢI TRẢ	300		13.113.531.879	10.233.142.300
Nợ ngắn hạn	310		13.113.531.879	10.233.142.300
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.6	6.631.439.003	5.780.875.767
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.7	480.369.272	437.126.150
Phải trả người lao động	314		861.578.998	1.567.900.119
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		192.684.417	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.8	1.150.307.450	1.683.980.237
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.9	3.202.812.596	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.10	594.340.143	763.260.027
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		15.777.821.476	15.183.690.115
Vốn chủ sở hữu	410	V.11	15.777.821.476	15.183.690.115
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		11.500.000.000	11.500.000.000
-Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		11.500.000.000	11.500.000.000
-Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		300.000.000	300.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		3.918.812.250	3.288.403.324
Lợi nhuận chưa phân phối	421		59.009.226	95.286.791
-Lãi chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
-Lãi chưa phân phối năm nay	421b		59.009.226	95.286.791
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		28.891.353.355	25.416.832.415

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2022

Người lập/Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thu Hồng

Giám đốc

Bùi Văn Vương



CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

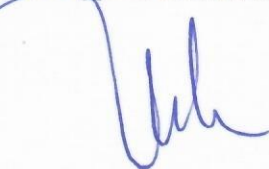
Mẫu số B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		73.320.970.262	65.302.978.796
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		202.618.254	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	73.118.352.008	65.302.978.796
Giá vốn hàng bán	11	VI.2	67.441.431.542	58.646.304.283
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.676.920.466	6.656.674.513
Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.482.883	16.621.855
Chi phí tài chính	22		94.708.622	-
-Trong đó: Chi phí lãi vay	23		94.708.622	-
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.3	3.318.109.100	3.173.986.912
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		2.266.585.627	3.499.309.456
Thu nhập khác	31	VI.4	464.491.102	10.119.400
Chi phí khác	32	VI.5	38.322.872	10.000.000
Lợi nhuận khác	40		426.168.230	119.400
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.692.753.857	3.499.428.856
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	591.390.771	529.050.040
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.101.363.086	2.970.378.816

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2022

Người lập/Kế toán trưởng



Hoàng Thị Thu Hồng

Giám đốc



Bùi Văn Vương

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)

Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay VND	Năm trước VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	2.692.753.857	3.499.428.856
Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.714.043.590	2.331.865.080
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(464.491.102)	
Chi phí lãi vay	06	94.708.622	
Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	5.037.014.967	5.831.293.936
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(69.802.720)	(1.759.412.710)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(2.752.598.023)	(334.772.755)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	281.064.734	1.550.281.253
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	478.009.378	(406.376.770)
Tiền lãi vay đã trả	14	(90.759.949)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(606.807.472)	(560.253.721)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(457.126.448)	(203.810.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.818.994.467	4.116.949.233
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.158.809.091)	(6.793.142.727)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	545.454.546	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.613.354.545)	(6.793.142.727)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	4.770.000.000
Tiền thu từ đi vay	33	6.634.983.872	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(3.432.171.276)	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.642.125.000)	(1.666.145.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.560.687.596	3.103.855.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(233.672.482)	427.661.506
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.469.740.176	1.042.078.670
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	1.236.067.694	1.469.740.176

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2022

Người lập/Kế toán trưởng

Giám đốc

Hoàng Thị Thu Hồng

Bùi Văn Vương

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09-DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3602997972 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 12 năm 2012 và đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 28 tháng 5 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Công ty có địa chỉ trụ sở chính đặt tại Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai) Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Lĩnh vực hoạt động

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nâng hạ, sửa chữa, vận chuyển container và dịch vụ khác tại cảng.

Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm

MẪU SỐ B 09-DN

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí nhân công và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính. Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân giá quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giảm giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty có thể xảy ra (giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời,...) dựa trên bằng chứng hợp lý về sự giảm giá trị vào thời điểm cuối năm tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành. Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 08 năm
Máy móc thiết bị	05 - 06 năm
Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	05 - 08 năm

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các khoản phải trả thương mại, phải trả khác và chi phí phải trả

Các khoản phải trả thương mại, phải trả khác và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được, không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận hoặc chưa nhận được hóa đơn của nhà cung cấp.

Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch tăng do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ, các quỹ từ lợi nhuận sau thuế căn cứ vào Điều lệ của Công ty, quyết định của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi ngân hàng và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09-DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Công ty mẹ, các công ty con của công ty mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty.

Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty.

Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, thành viên của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	35.201.068	19.267.857
Tiền gửi ngân hàng	1.200.866.626	1.450.472.319
	1.236.067.694	1.469.740.176

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Chi nhánh Cảng Long Bình Tân - Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	6.843.469.759	6.598.297.211
Công ty TNHH Ocean Network Express (Việt Nam)	1.087.316.549	390.442.617
Công ty TNHH Ceva Logistics (Việt Nam)	563.124.290	1.135.342.879
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	187.330.368	72.299.426
Chi nhánh Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	-	386.549.216
	8.681.240.966	8.582.931.349

3. Hàng tồn kho

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Nguyên nhiên liệu	2.984.141.737	350.974.910
Công cụ dụng cụ	415.445.914	290.762.420
Hàng hóa	29.487.702	34.740.000
	3.429.075.353	676.477.330
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
	3.429.075.353	676.477.330

4. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Tại 01/01/2021	1.557.570.555	215.500.000	19.565.261.640	79.058.182	21.417.390.377
Tăng trong năm	-	213.000.000	3.835.809.091	110.000.000	4.158.809.091
Thanh lý	-	-	(2.493.352.549)	-	(2.493.352.549)
Tại 31/12/2021	1.557.570.555	428.500.000	20.907.718.182	189.058.182	23.082.846.919
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại 01/01/2021	810.943.970	177.925.062	7.011.892.887	57.087.948	8.057.849.867
Tăng trong năm	198.856.015	45.786.635	2.464.912.396	4.488.544	2.714.043.590
Thanh lý	-	-	(2.412.389.105)	-	(2.412.389.105)
Tại 31/12/2021	1.009.799.985	223.711.697	7.064.416.178	61.576.492	8.359.504.352
Giá trị còn lại					
Tại 01/01/2021	746.626.585	37.574.938	12.553.368.753	21.970.234	13.359.540.510
Tại 31/12/2021	547.770.570	204.788.303	13.843.302.004	127.481.690	14.723.342.567

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)

Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 656.270.652 VND. Tại ngày này, một phần nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã được đem thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty.

5. Chi phí trả trước

Ngắn hạn

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ	340.432.264	710.482.619
Chi phí dịch vụ mua ngoài	85.834.083	90.760.922
	<u>426.266.347</u>	<u>801.243.541</u>

Dài hạn

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ	367.967.328	466.332.844
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.499.997	8.166.665
	<u>371.467.325</u>	<u>474.499.509</u>

6. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty TNHH Logistics Cát Tường	1.925.609.250	2.570.792.795
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Nam Phát	1.266.284.800	578.869.500
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	978.691.910	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Xây dựng Xuân Tín	-	673.638.707
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	648.728.674	380.609.320
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ Phú Nhuận	424.480.500	395.497.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Hưng Phát	352.554.400	255.519.759
Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ và Thương mại Sơn Thụ Gia Thịnh	-	255.662.000
Các nhà cung cấp khác	1.035.089.469	670.286.686
	<u>6.631.439.003</u>	<u>5.780.875.767</u>

7. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	232.456.630	70.826.339
Thuế thu nhập doanh nghiệp	184.910.227	200.326.928
Thuế thu nhập cá nhân	63.002.415	165.972.883
	<u>480.369.272</u>	<u>437.126.150</u>

8. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Cổ tức tạm trích cho năm 2021 và chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân	1.150.000.000	-
Cổ tức được chia năm 2020 còn phải trả cho các cổ đông	-	1.642.125.000
Các khoản bảo hiểm trích theo lương	307.450	41.855.237
	<u>1.150.307.450</u>	<u>1.683.980.237</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Vay ngắn hạn		
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	3.202.812.596	-
	3.202.812.596	-

Vào ngày 03 tháng 6 năm 2021, Công ty ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Hạn mức tín dụng thường xuyên với số tiền tối đa là 05 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này. Thời hạn cho vay, lãi suất, phí được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể được phát hành.

Lãi suất khoản vay áp dụng trong năm là 7,5%/năm với thời hạn vay dưới 12 tháng. Nợ gốc được thanh toán vào cuối thời hạn vay của từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Lãi vay được trả định kỳ hàng tháng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình của Công ty (03 xe nâng container hiệu Kalmar) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 124/2021/5810508/HĐBBĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021.

10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Số dư đầu năm	763.260.027	462.105.628
Trích lập quỹ trong năm	357.231.725	504.964.399
(Chi sử dụng) quỹ trong năm	(526.151.609)	(203.810.000)
	594.340.143	763.260.027

11. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Cộng VND
Tại 01/01/2020	7.030.000.000	-	312.356.019	2.397.289.679	9.739.645.698
Tăng vốn trong năm	4.470.000.000	300.000.000	-	-	4.770.000.000
Lãi trong năm	-	-	2.970.378.816	-	2.970.378.816
Trích lập quỹ	-	-	(1.396.078.044)	891.113.645	(504.964.399)
Chia cổ tức 2019	-	-	(66.370.000)	-	(66.370.000)
Chia cổ tức 2020	-	-	(1.725.000.000)	-	(1.725.000.000)
Tại 31/12/2020	11.500.000.000	300.000.000	95.286.791	3.288.403.324	15.183.690.115
Tại 01/01/2021	11.500.000.000	300.000.000	95.286.791	3.288.403.324	15.183.690.115
Lãi trong năm	-	-	2.101.363.086	-	2.101.363.086
Trích lập quỹ (i)	-	-	(987.640.651)	630.408.926	(357.231.725)
Chia cổ tức (i)	-	-	(1.150.000.000)	-	(1.150.000.000)
Tại 31/12/2021	11.500.000.000	300.000.000	59.009.226	3.918.812.250	15.777.821.476

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 11,50 tỷ đồng. Vốn thực góp của cổ đông tại ngày kết thúc năm tài chính là 11,80 tỷ đồng; trong đó, vốn điều lệ thực góp theo mệnh giá là 11,50 tỷ đồng và thặng dư vốn cổ phần là 300 triệu đồng.

Chi tiết các cổ đông góp vốn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:

Cổ đông	Tổng mệnh giá VND	Số lượng CP	Tỷ lệ
Nguyễn Ngọc Tuấn	1.215.000.000	121.500	10,57%
Lê Quang Cẩm (ii)	960.000.000	96.000	8,35%
Huỳnh Gia Tuyển	900.000.000	90.000	7,83%
Hoàng Trọng Khánh	900.000.000	90.000	7,83%
Tạ Văn Khanh	900.000.000	90.000	7,83%
Nguyễn Thị Bạch Mai	765.000.000	76.500	6,65%
Công đoàn Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	450.000.000	45.000	3,91%
Phạm Thị Nhung	450.000.000	45.000	3,91%
Võ Thị Kiều Oanh	450.000.000	45.000	3,91%
Bùi Văn Vương	420.000.000	42.000	3,65%
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	385.000.000	38.500	3,35%
Các (34) cổ đông là cá nhân khác	3.705.000.000	370.500	32,22%
	11.500.000.000	1.150.000	100%

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/CP.

- (i) Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau: trích quỹ đầu tư phát triển 30%, trích quỹ khen thưởng và phúc lợi 10%, trích quỹ khen thưởng Ban điều hành 7% và chia cổ tức 16%/vốn điều lệ.

Vào ngày 26 tháng 01 năm 2022, Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát đã họp để thảo luận "Báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh năm 2021, định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2022 và một số nội dung khác có liên quan" của Công ty. Hội đồng Quản trị đồng ý điều chỉnh phương án trích quỹ đầu tư phát triển là 20% và trình Đại hội đồng cổ đông chọn phương án trích quỹ đầu tư phát triển là 20% hay 30%; tạm ứng cổ tức 10% và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về mức chia cổ tức 10% hay 12%; thống nhất chỉ quỹ Ban điều hành khen thưởng bằng tiền mặt.

- (ii) Lê Quang Cẩm được Lê Xuân Trình ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền năm 2014 có thời hạn 10 năm. Lê Quang Cẩm được quyền quản lý sử dụng toàn bộ số cổ phần do Công ty phát hành thuộc sở hữu của Lê Quang Trình. Lê Quang Cẩm được quyền tham gia Hội đồng quản trị liên quan đến số cổ phần nêu trên, được quyền nhận chia cổ tức, tiền thù lao theo quy định của Công ty; được quyền lập, ký tên trên các giấy tờ liên quan đến công việc được ủy

b) Giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
-Vốn góp đầu năm	11.800.000.000	7.030.000.000
-Vốn góp tăng trong năm	-	4.770.000.000
-Vốn góp cuối năm	11.800.000.000	11.800.000.000
Cổ tức đã chia	1.150.000.000	1.791.370.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

c) Cổ phiếu

	31/12/2021	31/12/2020
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.150.000	1.150.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.150.000	1.150.000
-Cổ phiếu phổ thông	1.150.000	1.150.000
-Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.150.000	1.150.000
-Cổ phiếu phổ thông	1.150.000	1.150.000
-Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/CP.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Nâng hạ container	37.149.270.796	31.427.097.597
Sửa chữa container	17.864.022.596	17.096.475.071
Vận chuyển container ngoài cảng	7.931.541.249	4.528.891.850
Nâng rỗng depot tại cảng	8.744.650.555	9.370.549.303
Doanh thu khác	1.631.485.066	2.879.964.975
	73.320.970.262	65.302.978.796
Các khoản giảm trừ doanh thu	(202.618.254)	-
Doanh thu thuần	73.118.352.008	65.302.978.796

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên nhiên vật liệu, công cụ dụng cụ	12.902.886.653	11.024.360.434
Chi phí nhân công	11.619.480.802	10.725.104.634
Chi phí khấu hao	2.542.392.182	2.203.983.060
Chi phí dịch vụ mua ngoài	39.870.921.342	34.519.765.995
Chi phí khác	505.750.563	173.090.160
	67.441.431.542	58.646.304.283

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	1.490.759.330	1.433.870.573
Chi phí đồ dùng văn phòng	150.115.305	306.504.141
Chi phí khấu hao	171.651.408	127.882.020
Chi phí dịch vụ mua ngoài	137.807.836	1.186.244.467
Chi phí khác	1.367.775.221	119.485.711
	3.318.109.100	3.173.986.912

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

4. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	464.491.102	-
Thu nhập khác	-	10.119.400
	464.491.102	10.119.400

5. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phạt vi phạm hành chính về thuế, bảo hiểm và chậm nộp	38.322.872	-
Chi phí khác	-	10.000.000
	38.322.872	10.000.000

6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.692.753.857	3.499.428.856
Các khoản điều chỉnh tăng		
Chi phí không được khấu trừ thuế	264.200.000	279.595.700
Thu nhập tính thuế	2.956.953.857	3.779.024.556
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
	591.390.771	755.804.911
Giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020	-	(226.754.871)
	591.390.771	529.050.040

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên nhiên vật liệu, công cụ dụng cụ	13.053.001.958	11.330.864.575
Chi phí nhân công	13.110.240.132	12.158.975.207
Chi phí khấu hao	2.714.043.590	2.331.865.080
Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.008.729.178	35.706.010.462
Chi phí khác	1.873.525.784	292.575.871
	70.759.540.642	61.820.291.195

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Thu nhập cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	612.000.000	552.200.000
	612.000.000	552.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Văn phòng giao dịch (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai)
Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Trong năm tài chính này, Công ty có phát sinh một số giao dịch chủ yếu đồng thời cũng là số dư công nợ chưa thanh toán với bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ giao dịch	Phải trả (VND)
Nguyễn Ngọc Tuấn	Cổ đông Chủ tịch HĐQT	Cổ tức tạm trích và chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân	121.500.000
Lê Quang Cẩm	Cổ đông Thành viên HĐQT	Cổ tức tạm trích và chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân	96.000.000
Huỳnh Gia Tuyển	Cổ đông Thành viên HĐQT	Cổ tức tạm trích và chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân	90.000.000
Hoàng Trọng Khánh	Cổ đông	Cổ tức tạm trích và chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân	90.000.000
Tạ Văn Khanh	Cổ đông	Cổ tức tạm trích và chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân	90.000.000
Các cá nhân và tổ chức	Cổ đông	Cổ tức tạm trích và chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân	662.500.000

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần. Tính đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính này, không có sự kiện hay dấu hiệu nào ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty.

4. Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong năm Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2022

Người lập/Kế toán trưởng

Giám đốc

Hoàng Thị Thu Hồng

Bùi Văn Vương





CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC
BRANCH OF ATC AUDITING AND VALUATION FIRM CO.,LTD

Add: 223 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84-028) 39917468 - 39917469 - Email: info@atcaudit.vn - Web: www.atcf.vn